

**PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS THANH AM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 9**

**(Từ ngày 23/3/2020 – 29/3/2020)**

**Phần I. (4,0 điểm)** Cho đoạn trích:

*Bước vào thế kỉ mới, nước ta sẽ hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới. Bản tính thích ứng nhanh sẽ giúp dân ta tận dụng những cơ hội, ứng phó với thách thức do tiến trình hội nhập đem lại. Nhưng thái độ kì thị đối với sự kinh doanh, thói quen ảnh hưởng sự bao cấp, nếp nghĩ sùng ngoại hoặc bài ngoại quá mức đều sẽ cản trở sự phát triển của đất nước. Thói quen ở không ít người thích tỏ ra “khôn vặt”, “bóc ngăn cản dãi”, không coi trọng chữ “tín” sẽ gây tác hại khôn lường trong quá trình kinh doanh và hội nhập.*

**(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục)**

**Câu 1.** Đoạn trích trên nằm trong văn bản nào, của ai? Nêu xuất xứ và xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản này?

**Câu 2.** Tìm một thành ngữ trong đoạn trích trên? Tác giả đã sử dụng thành ngữ đó để nói đến điểm yếu nào của người Việt?

**Câu 3.** Ở đoạn trích trên, tác giả chỉ ra một thói quen xấu của không ít người Việt là không coi trọng chữ “tín”. Trong cuộc sống, thói quen này có thể khắc phục khi chúng ta biết giữ lời hứa. Từ đó, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy nêu suy nghĩ của em về việc giữ lời hứa với mọi người xung quanh.

**Phần II (6,0 điểm)**

Hình ảnh đất nước là cảm hứng bất tận trong thơ ca, viết về đất nước nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm đã có những câu thơ giàu cảm xúc, gợi suy ngẫm sâu xa:

*...Em ơi Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên đất muôn đời. "*

**(Đất nước - Nguyễn Khoa Điềm)**

Trong chương trình Ngữ văn 9 kì II cũng có khổ thơ viết về vẻ đẹp mùa xuân của đất nước. Em hãy:

**Câu 1.** Chép chính xác những câu thơ trong những khổ thơ có nội dung nêu trên. Nêu tên bài thơ và tác giả của những câu thơ đó.

**Câu 2.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của hình ảnh vừa có nghĩa tả thực vừa có nghĩa ẩn dụ giàu sức gợi, thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả về hình ảnh mùa xuân đất nước trong đoạn thơ em đã chép.

**Câu 3.** Em hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) phân tích cảm xúc của nhà thơ được gợi ra từ những khổ thơ vừa chép. Đoạn văn sử dụng câu có thành phần khởi ngữ và câu hỏi tu từ. (Gạch chân và chỉ rõ).

**Câu 4:** Bài thơ có những khổ thơ em vừa chép được viết theo thể thơ nào? Kể tên ít nhất 2 tác phẩm đã học có cùng thể thơ trên và ghi rõ tên tác giả.

## NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GDCD 9

(Từ ngày 23/3/2020 – 29/3/2020)

### I. Trắc nghiệm

**Câu 1:** Trên đường đi học về, H thường bị một người đàn ông lạ mặt bám theo sau. Người này làm quen với H, rủ H đi chơi với ông ta và hứa sẽ cho H nhiều tiền và những gì H thích. Nếu là H em sẽ ứng xử như thế nào?

- A. Đi theo người đàn ông lạ
- B. Không đi theo nhưng mỗi ngày dừng lại nói chuyện với ông ta.
- C. Báo ngay cho người lớn biết để kịp thời xử lý.
- D. Không dám đi học

**Câu 2:** Để phòng, tránh ma túy chúng ta không nên có hành vi nào sau đây?

- A. Tuyên truyền cho mọi người tác hại của tệ nạn xã hội.
- B. Có kiến thức hiểu biết
- C. Sống giản dị, lành mạnh.
- D. Không tuân theo quy định của pháp luật

**Câu 3:** HIV/AIDS được gọi là căn bệnh:

- A. thế kỷ
- B. thập kỷ
- C. đặc biệt
- D. bình thường

**Câu 4:** Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 tội cố ý truyền HIV cho người khác bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. Ba năm đến 9 năm
- B. Hai năm đến 10 năm
- C. Ba năm đến 10 năm
- D. Bốn năm đến 10 năm

**Câu 5:** Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Chỉ những người quan hệ tình dục với người nước ngoài mới bị nhiễm HIV/AIDS.
- B. Chỉ những người hành nghề mại dâm và tiêm chích ma túy mới bị nhiễm HIV/AIDS.
- C. Một người trông khỏe mạnh thì không thể là người nhiễm HIV/AIDS.
- D. Có thể phòng, tránh HIV/ AIDS

**Câu 6:** Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù:

- A. từ 1 đến 7 năm
- B. từ 2 đến 7 năm
- C. từ 2 đến 8 năm
- D. từ 3 đến 8 năm

**Câu 7:** Những tệ nạn nào là nguy hiểm nhất?

- A. Sỏ sỏ, mại dâm, ma túy
- B. Lô đề, cờ bạc, ma túy
- C. Cờ bạc, ma túy, mại dâm
- D. Cá độ, vietlot, ma túy

**Câu 8:** Trong các biểu hiện sau, đâu là tệ nạn xã hội ?

- A. Uống rượu.
- B. Chơi điện tử giải trí.
- C. Nghiện ma túy.
- D. Nói tục, chửi bậy

**Câu 9:** Học sinh cần thực hiện tốt nội dung nào sau đây ?

- A. Đánh bạc, hút thuốc
- B. Hút, thử ma túy.
- C. Sử dụng chất kích thích.
- D. Có lối sống giản dị, lành mạnh

**Câu 10:** HIV không lây truyền qua con đường :

- A. tình dục.
- B. mẹ sang con.
- C. dùng chung bát đũa
- D. máu.

**Câu 11:** Khi nghi ngờ bị nhiễm HIV nên hành động thế nào cho đúng ?

- A. Đến cơ quan y tế xét nghiệm máu.
- B. Không cho mọi người biết.
- C. Chỉ cho người thân biết để cùng chia sẻ.
- D. Quan hệ tình dục bình thường

**Câu 12: Hình thức nào sau đây không thuộc phạm vi tệ nạn xã hội?**

- A. Chơi sô số.                      B. Cá cược bóng đá.    C. Chơi lô đề.    D. Chơi tú lơ khơ lấy tiền.

**Câu 13: Hành vi nào sau đây không vi phạm pháp luật?**

- A. Dụ dỗ người khác hút ma túy.                      B. Đưa trẻ em hư vào trại giáo dưỡng.  
C. Vận chuyển trái phép chất ma túy.                      D. Mua bán trái phép chất ma túy.

**Câu 14: Em ứng xử thế nào khi một người rủ em đi hít thử Hê-rô-in ?**

- A. Cứ đi thử xem sao.                      B. Cứ đi xem họ hít thế nào.  
C. Rủ thêm bạn hít cùng                      D. Từ chối, không đi.

**Câu 15: Cần thực hiện hình thức nào sau đây đối với người nghiện ma túy ?**

- A. Để mặc họ, họ sẽ tự khỏi nghiện.                      B. Đưa họ đi trại cai nghiện.  
C. Không tập thể dục, thể thao                      D. Xa lánh họ

**Câu 16: Con đường ngắn nhất lây truyền HIV/AIDS là?**

- A. Ma túy, mại dâm    B. Ma túy, đánh bạc    C. Mại dâm, bạo lực    D. Trộm cắp, cờ bạc

**Câu 17: Em sẽ làm gì khi có bạn bị nhiễm HIV?**

- A. Lôi kéo mọi người không chơi với bạn  
B. Tư vấn cho bạn có ý thức bảo vệ mình để tránh lây lan sang người khác.  
C. Coi thường bạn  
D. Xa lánh bạn

**Câu 18: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây ?**

- A. Hút thuốc lá không có hại vì đó không phải là ma túy.  
B. Dùng bóng cười không có hại  
C. Thử hút một lần cũng không có hại gì.  
D. Tích cực học tập, lao động, hoạt động tập thể giúp ta tránh xa được tệ nạn xã hội.

**Câu 19: Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội được ghi trong điều bao nhiêu Luật phòng, chống ma túy sửa đổi bổ sung năm 2008?**

- A. Điều 4                      B. Điều 3                      C. Điều 5                      D. Điều 6

**Câu 20: Để biết được một người nhiễm HIV hay không ta phải xét nghiệm :**

- A. tóc, móng tay.    B. máu.                      C. nước tiểu.                      D. nước bọt.

**II. Bài tập:**

**Bài tập 1:** Em hiểu thế nào là về chủ trương của Đảng và nhà nước ta qua câu “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” ?

**Bài tập 2:** Hôm đó, ở trường THCS thành phố H. xảy ra một sự việc đáng buồn. Một bạn nữ lớp 9B đánh hội đồng bạn T chỉ vì lí do “trông thấy ghét”. Đáng buồn hơn nữa là một số bạn chứng kiến cảnh đó chỉ đứng xem, không ai can ngăn hay có ý kiến gì.

a. Em có tán thành những hành vi trên không? Vì sao?

b. Nếu chứng kiến sự việc đó, em sẽ có thái độ như thế nào và sẽ làm gì?

**Bài tập 3:** H rất thích xem phim nước ngoài hay sưu tầm các kiểu trang phục theo “mốt” của các diễn viên điện ảnh nước ngoài và chê bai những người ăn mặc theo phong cách dân tộc là quê mùa, lạc hậu.

a. Hãy nêu nhận xét của em về H?

b. Theo em, mỗi người nên ăn mặc như thế nào là phù hợp? Vì sao? Hãy nêu suy nghĩ của em xung quanh việc ăn mặc của giới trẻ ngày nay?



**Câu 9. Trụ sở chính của Liên hợp quốc được đặt ở đâu?**

A. Niu-Óoc. B. Xan Phran-xi-scô. C. Oa-sinh-ton. D. Ca-li-phoosooc-ni-a.

**Câu 10. Cơ sở nào dẫn đến sự hình thành Trật tự thế giới hai cực Ianta?**

A. Những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (Liên Xô).

B. Những thỏa thuận của ba cường quốc sau Hội nghị Ianta.

C. Những thỏa thuận về việc đóng quân, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Hội nghị Ianta.

D. Những quyết định của Hội nghị Ianta cùng những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.

**Câu 11. Quyết định của Hội nghị Ianta đưa đến sự phân chia hai cực trong quan hệ quốc tế như thế nào?**

A. Liên Xô tham gia chống Nhật ở châu Á.

B. Thành lập Liên hợp quốc để giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới.

C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

D. Thỏa thuận việc đóng quân, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

**Câu 12. Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, sau “Chiến tranh lạnh” các nước ra sức điều chỉnh chiến lược**

A. lấy quân sự làm trọng điểm. B. lấy chính trị làm trọng điểm.

C. lấy kinh tế làm trọng điểm. D. lấy văn hóa, giáo dục làm trọng điểm.

**Câu 13. Mục đích lớn nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là**

A. bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.

B. ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

C. thực hiện “Chiến lược toàn cầu” nhằm làm bá chủ thế giới của Mĩ.

D. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 14. Sự kiện nào chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa Mĩ và Liên Xô sau CTTGII?**

A. Mĩ viện trợ kinh tế cho các nước Tây Âu. B. Mĩ giúp đỡ Nhật Bản.

C. Mĩ thành lập khối quân sự Nato. D. Mĩ phát động “Chiến tranh lạnh”.

**Câu 15. Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều khu vực trên thế giới lại xảy ra xung đột quân sự hoặc nội chiến là do mâu thuẫn về**

A. tôn giáo, lãnh thổ. B. dân tộc, tôn giáo, lãnh thổ.

C. thuộc địa, biên giới lãnh thổ. D. dân tộc, tôn giáo, biên giới lãnh thổ.

**Câu 16. Nhận định nào sau đây không đúng về tác động của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động?**

A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

B. Mĩ đã thiết lập “Thế giới đơn cực” để dễ bề chi phối, thống trị thế giới.

C. Các cường quốc phải chi khoản tiền khổng lồ để chế tạo sản xuất vũ khí.

D. Nhân dân các nước châu Á, châu Phi chịu bao khó khăn, đói nghèo và bệnh tật.

## NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÝ 9 TỪ 23/3 – 29/3

### I. Ôn tập kiến thức lý thuyết chuyên đề 1: Địa lý dân cư.

1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
2. Dân số và gia tăng dân số.

### II. Ôn tập kỹ năng nhận xét bảng số liệu thống kê.

- Đọc kỹ lời dẫn để nắm được nội dung nhận xét cần phải làm rõ.
- So sánh, đối chiếu các số liệu trong bảng theo yêu cầu câu hỏi để tìm ra phương án đúng.
- Chú ý phân tích cả tên bảng, các tiêu đề của bảng để hiểu rõ tiêu chí cần nhận xét. Trong nhiều trường hợp, HS phải xử lý số liệu lần theo các phương án đưa ra mới tìm được đáp án đúng.

### III. Bài tập tự luận.

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

Năm	Tổng số dân (nghìn người)	Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)
2000	77.635	1,36
2005	82.392	1,31
2010	86.947	1,03
2015	91.713	0,94

Hãy nhận xét về tình hình tăng dân số nước ta. Vì sao tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước ta đã giảm và tương đối thấp nhưng số dân tăng thêm mỗi năm còn cao?

**Câu 2.** Tại sao tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số có sự khác nhau giữa các vùng miền trên cả nước. Hãy nêu sự thay đổi tích cực về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta?

### IV. Bài tập trắc nghiệm

#### BÀI 1: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

**Câu 1:** Dân tộc nào sau đây có kinh nghiệm nhất trong thâm canh lúa nước?

- A. Dân tộc Kinh.
- B. Dân tộc Dao.
- C. Dân tộc H'Mông.
- D. Dân tộc Tày.

**Câu 2:** Nét văn hóa riêng của mỗi dân tộc được thể hiện thông qua:

- A. tuổi thọ trung bình, tỷ lệ tăng dân số
- B. ngôn ngữ, trang phục, tập quán
- C. tỉ lệ biết chữ, chất lượng cuộc sống
- D. trình độ, dân số, cơ cấu dân số

**Câu 3:** Văn hóa Việt Nam phong phú, giàu bản sắc là do có:

- A. nhiều dân tộc
- B. nhiều lễ hội truyền thống
- C. dân số đông
- D. lịch sử phát triển đất nước lâu dài

**Câu 4:** Ưu thế nổi bật của dân tộc ít người ở nước ta là:

- A. lực lượng đông đảo trong các ngành kinh tế

- B. có nghề thủ công đạt mức độ tinh xảo
- C. ngôn ngữ, văn hóa và phong tục đặc sắc
- D. nhiều kinh nghiệm thâm canh lúa nước

**Câu 5: Các dân tộc ít người ở nước ta đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực:**

- A. nuôi trồng thủy sản
- B. làm nghề thủ công
- C. chế biến thực phẩm
- D. thâm canh lúa nước

**Câu 6: Bộ phận người Việt sinh sống ở đâu cũng được xem là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam ?**

- A. Định cư ở nước ngoài
- B. Cư trú trên các vùng núi cao
- C. Sinh sống ngoài hải đảo
- D. Phân bố dọc biên giới

**Câu 7: Địa bàn cư trú chủ yếu của các dân tộc ít người không phải là khu vực:**

- A. thượng nguồn của các sông
- B có tiềm năng lớn về tài nguyên thiên nhiên
- C. đồng bằng châu thổ màu mỡ
- D. có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng

**Câu 8: Người Tày và người Nùng phân bố chủ yếu ở khu vực:**

- A. hữu ngạn sông Hồng
- B. vùng núi cao Tây Bắc
- C. sơn nguyên Đông Vãn
- D. tả ngạn Sông Hồng

**Câu 9: Người Thái và người Mường phân bố chủ yếu ở khu vực:**

- A. hữu ngạn sông Hồng đến sông Cả
- B. sông Cả đến dãy Hoàng Sơn
- C. hữu ngạn sông Đà đến dãy Bạch Mã
- D. sông Hồng đến dãy Bạch Mã

**Câu 10: Trên các vùng núi cao Tây Bắc là địa bàn cư trú chủ yếu của dân tộc nào?**

- A. Nùng
- B. Mông
- C. Tày
- D. Dao

**Câu 11: Người Ê-đê sinh sống chủ yếu ở tỉnh nào?**

- A. Đắk Nông
- B. Đắk Lắk
- C. Kon Tum
- D. Lâm Đồng

**Câu 12: Người Cơ-ho phân bố chủ yếu ở tỉnh:**

- A. Đắk Nông
- B. Gia Lai
- C. Lâm Đồng

D. Kon Tum

**Câu 13:** Các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ là địa bàn cư trú chủ yếu của các dân tộc:

A. Gia-rai, Ba-na

B. Ê-đê, Chăm

C. Khơ-me, Ê-đê

D. Chăm, Khơ-me

**Câu 14:** Trước đây, phần lớn các dân tộc ít người không sống trong điều kiện:

A. phá rừng làm rẫy

B. đói nghèo, lạc hậu

C. du canh, du cư

D. định canh, định cư

**Câu 15:** Nhờ cuộc vận động định, canh định cư gắn với xóa đói giảm nghèo mà các dân tộc ít người nước ta đã chấm dứt được tình trạng:

A. tự cấp, tự túc

B. đô thị hóa tự phát

C. du canh, du cư

D. bùng nổ dân số

## **BÀI 2: DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ**

**Câu 1:** Hiện tượng bùng nổ dân số ở nước ta bắt đầu vào thời gian nào của thế kỷ XX ?

A. Đầu những năm 40

B. Đầu những năm 70

C. Cuối những năm 60

D. Cuối những năm 50

**Câu 2:** Biểu hiện nào sau đây cho thấy sự chuyển biến tích cực của dân số nước ta hiện nay?

A. Nhóm dưới 15 tuổi tăng

B. Tỉ suất tương đối thấp

C. Tỉ suất tử có xu hướng tăng

D. Tuổi thọ trung bình giảm

**Câu 3:** Trước đây, tỉ số giới tính của nước ta mất cân đối trong nguyên nhân chủ yếu nào?

A. Dịch bệnh lây lan

B. Đô thị hóa tự phát

C. Chiến tranh kéo dài

D. Phân bố dân cư hợp lí

**Câu 4:** Tỉ số giới tính thấp nhất ở các tỉnh thuộc vùng:

A. ĐNB

B. BTB

C. DHNTB

D. ĐBSH



**Câu 5: Các tỉnh có tỷ số giới tính cao chủ yếu do có:**

- A. Gia tăng tự nhiên thấp
- B. Gia tăng tự nhiên cao
- C. Tỷ lệ nhập cư cao
- D. Tỷ lệ nhập cư thấp

**Câu 6: Tỷ số giới tính là:**

- A. số nam so với 100 nữ
- B. số dân so với 100 nữ
- C. số nữ so với 100 nam
- D. số dân so với 100 nam

**Câu 7: Tỷ số giới tính phụ thuộc chặt chẽ và hiện tượng:**

- A. Đô thị hóa
- B. Chuyển cư
- C. Già hóa dân số
- D. Bùng nổ dân số

**Câu 8: Tỷ số giới tính thường cao ở những khu vực có hiện tượng:**

- A. chuyển cư
- B. xuất cư
- C. đô thị hóa
- D. nhập cư

**Câu 9: Tỷ số giới tính thường thấp ở những khu vực có hiện tượng:**

- A. chuyển cư
- B. xuất cư
- C. đô thị hóa
- D. nhập cư

**Câu 10: Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số nước ta có xu hướng giảm là nhờ:**

- A. thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình
- B. chủ trương xóa đói giảm nghèo, phân bố lại dân cư
- C. làm tốt phong trào xóa mù chữ ở những vùng núi và vùng trung du
- D. thực hiện chủ trương đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa

**Câu 11: Hiện nay, tỷ số giới tính của nước ta đang tiến tới cân bằng hơn nhờ:**

- A. CNH-HĐH
- B. cuộc sống hòa bình, ổn định
- C. chính sách kế hoạch hóa gia đình
- D. công cuộc Đổi mới kinh tế

**Câu 12: Nhiều tỉnh thuộc ĐBSH có tỷ số giới tính thấp nhất là do:**

- A. tiếp nhận nhiều luồng nhập cư lớn từ các vùng
- B. người dân di cư tự phát từ nông thôn ra thành thị
- C. có luồng di dân liên tục trong nhiều năm
- D. đô thị hóa quá mức gắn với công nghiệp hóa

**Câu 13: Chiến tranh kéo dài đã tác động như thế nào đến dân số nước ta?**

- A. Tạo ra hiện tượng bùng nổ dân số
- B. Làm tăng tuổi thọ trung bình

- C. Thúc đẩy quá trình đô thị hóa
- D. Làm mất cân đối tỉ số giới tính

**Câu 14: Biểu hiện của cơ cấu dân số số trẻ là:**

- A. nhóm tuổi dưới 15 chiếm tỷ lệ thấp
- B. nhóm tuổi dưới 15 chiếm tỷ lệ cao
- C. nhóm tuổi trên 60 chiếm tỷ lệ cao
- D. tuổi thọ trung bình của người dân cao.

**Câu 15: Hiện nay, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao nhất ở vùng:**

- A. Bắc Trung Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Đồng bằng Sông Hồng
- D. Đông Nam Bộ

### **V. Hướng dẫn trả lời.**

#### **1. Phần tự luận:**

**Câu 1.** Nhận xét về tình hình dân số nước ta:

- Tổng số dân tăng liên tục và khá nhanh (dẫn chứng).
- Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm liên tục, hiện đạt mức thấp dưới 1%.
- Giải thích:
  - + Dân số tăng do tỉ lệ gia tăng tự nhiên dương, quy mô dân số đông, số người trong độ tuổi sinh đẻ nhiều.
  - + Tỉ lệ tăng tự nhiên giảm (nguyên nhân).

**Câu 2.** \* Nguyên nhân:

- Phụ thuộc vào tỉ suất sinh thô.
- Ở thành thị trình độ dân trí cao, chất lượng cuộc sống tốt.....
- Ở nông thôn trình độ dân trí thấp, tồn tại các quan niệm lạc hậu.....

\* Những thay đổi tích cực: cơ cấu dân số nước ta đang chuyển sang cơ cấu dân số già (dẫn chứng)

**Lưu ý: Học sinh làm bài ra vở học chiều, nộp bài ghi rõ họ tên, lớp và nộp vào zalo số 0343.582.188 trước ngày 29/3/2020 để lấy điểm thực hành và các đầu điểm tổng kết môn học.**

# NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ 9

(Từ ngày 23/3 – 29/3/2020)

Năm học: 2019 - 2020

## I. LÝ THUYẾT

Chương I: Điện học

## II. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

**HS khoanh tròn đáp án đúng nhất vào phiếu bài tập**

**Câu 1:** Một nguồn điện cung cấp một công suất  $P_1$  cho bóng đèn có điện trở  $R_1$ . Đèn sáng bình thường. Nếu mắc một điện trở  $R_2$  khác nối tiếp với bóng đèn thì:

- A. Đèn vẫn sáng như cũ.
- B. Độ sáng của đèn giảm vì cường độ dòng điện giảm.
- C. Độ sáng của đèn tăng vì điện trở toàn mạch tăng lên.
- D. Độ sáng của đèn tăng hoặc giảm tùy thuộc vào giá trị  $R_2$ .

**Câu 2:** Một bóng đèn trên có ghi 12V-3W. Trường hợp nào sau đây đèn sáng bình thường?

A. Hiệu điện thế hai đầu bóng đèn là 12V.      B. Cường độ dòng điện qua bóng đèn là 0,25A

C. Cường độ dòng điện qua bóng đèn là 0,5A      D. Trường hợp a và b

**Câu 3:** Khi nào ta cần mắc điện trở mới song song với điện trở cũ?

- A. Muốn giảm điện trở của mạch điện.
- B. Muốn tăng điện trở của mạch điện
- C. Muốn giảm cường độ dòng điện qua mạch chính.
- D. Muốn giảm công suất tiêu thụ của mạch điện.

**Câu 4:** Có hai điện trở  $5\Omega$  và  $10\Omega$  được mắc nối tiếp với nhau. Nếu công suất của điện trở  $5\Omega$  là P thì công suất của điện trở  $10\Omega$  là:

- A.  $\frac{P}{4}$
- B.  $\frac{P}{2}$
- C. P.
- D. 2P.

**Câu 5:** Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn là 9 V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 0,6A . Nếu hiệu điện thế tăng lên đến 18V thì cường độ dòng điện là bao nhiêu?

A. 0,6A      B. 1,2A      C. 0,3A      D. Một kết quả khác.

**Câu 6:** Mắc nối tiếp hai điện trở có giá trị lần lượt là  $R_1 = 12\Omega$ ,  $R_2 = 6\Omega$  vào hai đầu đoạn mạch AB . Cường độ dòng điện chạy qua  $R_1$  là 0,5A. Hiệu điện thế giữa hai đầu AB là:

A. 6V      B. 7,5V      C. 9V      D. Một giá trị khác.

**Câu 7:** Mắc song song hai điện trở  $R_1 = 30\Omega$   $R_2 = 25\Omega$  vào mạch điện có hiệu điện thế 30V. Cường độ dòng điện trong mạch chính là:

- A. 1A      B. 2,2A      C. 1,2A      D. 0,545A

**Câu 8:** Một biến trở con chạy dài 50m được làm bằng dây dẫn hợp kim nikelin có điện trở suất  $0,4 \cdot 10^{-6}$ , tiết diện đều là  $0,5\text{mm}^2$  . Điện trở lớn nhất của biến trở này là:

A. 40  $\Omega$                       B. 0,04  $\Omega$                       C. 6,25  $\Omega$                       D. Một giá trị khác.

**Câu 9:** Hai điện trở  $R_1 = 5 \Omega$ ,  $R_2 = 15 \Omega$  mắc nối tiếp. Cường độ dòng điện qua điện trở là  $R_1$  là 2A. Thông tin nào sau đây là **sai**?

- A. Điện trở tương đương của cả mạch là 20  $\Omega$ .
- B. Cường độ dòng điện qua điện trở  $R_2$  là 2A.
- C. Hiệu điện thế hai đầu đoạn mạch là 40V.
- D. Hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở  $R_2$  là 40V.

**Câu 10:**  $R_1 = 12 \Omega$ ,  $R_2 = 18 \Omega$  được mắc nối tiếp nhau vào giữa hai đầu đoạn mạch có hiệu điện thế là 15V. Kết luận nào sau đây là **sai**?

- A. Điện trở tương đương của đoạn mạch là 30  $\Omega$ .
- B. Cường độ dòng điện chạy trong các điện trở đều bằng 0,5A
- C. Hiệu điện thế giữa hai đầu  $R_1$  là 6V.
- D. Hiệu điện thế giữa hai đầu  $R_2$  là 6V.

**Câu 11:** Cho hai điện trở,  $R_1 = 20 \Omega$  chịu được dòng điện có cường độ tối đa 2A và  $R_2 = 40 \Omega$  chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1,5A. Hiệu điện thế tối đa có thể đặt vào hai đầu đoạn mạch gồm  $R_1$  và  $R_2$  mắc nối tiếp là:

- A. 210V                      B. 90V                      C. 120V                      D. 100V

**Câu 12:** Cho hai điện trở,  $R_1 = 15 \Omega$  chịu được dòng điện có cường độ tối đa 2A và  $R_2 = 10 \Omega$  chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1A. Hiệu điện thế tối đa có thể đặt vào hai đầu đoạn mạch gồm  $R_1$  và  $R_2$  mắc song song là:

- A. 40V                      B. 10V                      C. 30V                      D. 25V

**Câu 13:** Một bếp điện có ghi 220V - 1kW hoạt động liên tục trong 2 giờ với hiệu điện thế 220V. Điện năng mà bếp tiêu thụ trong thời gian đó là bao nhiêu?

- A. 2 kW.h                      B. 2000 W.h                      C. 7200 J                      D. 7200 kJ

**Câu 14:** Khi mắc một bếp điện vào mạch điện có hiệu điện thế 220V thì cường độ dòng điện qua bếp là 4A. Hỏi trong thời gian 30 phút nhiệt lượng toả ra của bếp là bao nhiêu?

- A. 1584 KJ                      B. 26400 J                      C. 264000 J                      D. 54450 kJ

**Câu 15:** Trong thời gian 20 phút nhiệt lượng toả ra của một điện trở là 1320 kJ. Hỏi cường độ dòng điện đi qua nó là bao nhiêu? Biết hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là 220V.

- A. 5 A                      B. 30A                      C. 3 A                      D. Một giá trị khác.

**Câu 16:** Khi dòng điện có cường độ 3A chạy qua một vật dẫn trong 10 phút thì toả ra một nhiệt lượng là 540 kJ. Hỏi điện trở của vật dẫn nhận giá trị nào sau đây là đúng?

- A. 6  $\Omega$                       B. 600  $\Omega$                       C. 100  $\Omega$                       D. Một giá trị khác.

**Câu 17:** Khi dòng điện có cường độ 2A chạy qua một vật dẫn có điện trở  $50 \Omega$  thì toả ra một nhiệt lượng là 180 kJ. Hỏi thời gian dòng điện chạy qua vật dẫn đó là bao nhiêu?

- A. 90 phút.                      B. 15 phút.                      C. 18 phút                      D. Một giá trị khác.

**Câu 18:** Trên một bóng đèn có ghi 110V – 55W. Điện trở của nó là

- A.  $0,5 \Omega$ .                      B.  $27,5 \Omega$ .                      C.  $2,0 \Omega$ .                      D.  $220 \Omega$ .

**Câu 19:** Chọn câu trả lời SAI. Một quạt điện có ba nút điều chỉnh tốc độ quay nhanh theo thứ tự tăng dần là nút số (1), (2) và (3). Công suất của quạt khi bật

- A. Nút số (3) là lớn nhất.                      B. Nút số (1) là lớn nhất.  
C. Nút số (1) nhỏ hơn công suất nút số (2).                      D. Nút số (2) nhỏ hơn công suất nút số (3).

**Câu 20:** Một bàn là điện có công suất định mức 1100W và cường độ dòng điện định mức 5A. Điện trở suất là  $\rho = 1,1 \cdot 10^{-6} \Omega \text{m}$  và tiết diện của dây là  $S = 0,5 \text{mm}^2$ , chiều dài của dây dẫn là

- A. 10 m.                      B. 20 m.                      C. 40 m.                      D. 50 m.

**Câu 21:** Hai bóng đèn, một cái có công suất 75W, cái kia có công suất 40W, hoạt động bình thường dưới hiệu điện thế 120V. Khi so sánh điện trở dây tóc của hai bóng đèn thì

- A. Đèn công suất 75W có điện trở lớn hơn.                      B. Đèn công suất 40W có điện trở lớn hơn.  
C. Điện trở dây tóc hai đèn như nhau.                      D. Không so sánh được.

**Câu 22:** Trong công thức  $P = I^2 \cdot R$  nếu tăng gấp đôi điện trở R và giảm cường độ dòng điện 4 lần thì công suất

- A. Tăng gấp 2 lần.                      B. Giảm đi 2 lần.                      C. Tăng gấp 8 lần.                      D. Giảm đi 8 lần.

**Câu 23:** Năng lượng của dòng điện gọi là

- A. Cơ năng.                      B. Nhiệt năng.                      C. Quang năng.                      D. Điện năng.

**Câu 24:** Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết

- A. Thời gian sử dụng điện của gia đình.                      B. Công suất điện mà gia đình sử dụng.  
C. Điện năng mà gia đình đã sử dụng.                      D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

**Câu 25:** Công thức tính công của dòng điện sinh ra trong một đoạn mạch là

- A.  $A = U \cdot I^2 \cdot t$                       B.  $A = U \cdot I \cdot t$                       C.  $A = U^2 \cdot I \cdot t$                       D.  $A = \frac{P}{t}$

**\* Chú ý: HS nộp lại cho GV vào tuần đầu tiên khi đi học trở lại.**

**BÀI TẬP HÓA HỌC 9 (23/3 đến 29/3)**  
**DẠNG BÀI: HIỆU SUẤT PHẢN ỨNG**  
(Các con làm bài vào vở ghi hóa buổi chiều)

**I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

1) Khái niệm:

- Hiệu suất phản ứng là khả năng (mức độ) xảy ra phản ứng hóa học.
- Kí hiệu: H
- Đơn vị: %

2) - Nếu phản ứng xảy ra hoàn toàn: hiệu suất H = 100%.

- Nếu phản ứng xảy ra không hoàn toàn (chỉ phản ứng 1 phần): hiệu suất H% < 100%.

3) Chú ý:

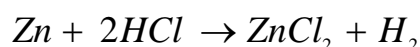
- Nếu bài toán thuộc dạng dư thừa thì H% tính theo chất hết.
- Khi đề bài cho lượng chất mang đơn vị lớn: kg, tấn ... thì nên giải bài toán bằng cách thiết lập tỉ lệ khối lượng.

**II. BÀI TẬP ÁP DỤNG**

VD1) Cho 19,5 gam Zn tác dụng với dung dịch HCl. Tính khối lượng muối sinh ra biết hiệu suất phản ứng là 80%.

$$n_{\text{Zn ban đầu}} = \frac{m}{M} = \frac{19,5}{65} = 0,3 \text{ mol}$$

$$n_{\text{Zn phản ứng}} = 0,3 \cdot \frac{80}{100} = 0,24 \text{ mol}$$



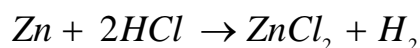
$$\text{TPT:} \quad 1 \qquad \qquad 1 \qquad \qquad \text{mol}$$

$$\text{TDB:} \quad 0,24 \qquad \qquad 0,324 \qquad \qquad \text{mol}$$

$$m_{\text{ZnCl}_2} = n \cdot M = 0,24 \cdot (65 + 2 \cdot 35,5) = 32,64 \text{ g}$$

VD2) Cho 19,5 gam Zn tác dụng với Cl<sub>2</sub> thì thu được 36,72 gam ZnCl<sub>2</sub>. Tính hiệu suất phản ứng.

$$n_{\text{Zn}} = \frac{m}{M} = \frac{19,5}{65} = 0,3 \text{ mol}$$



$$\text{TPT:} \quad 1 \qquad \qquad 1 \qquad \qquad \text{mol}$$

$$\text{TDB:} \quad 0,3 \qquad \qquad 0,3 \qquad \qquad \text{mol}$$

$$m_{\text{ZnCl}_2} = n \cdot M = 0,3 \cdot (65 + 35,5 \cdot 2) = 40,8 \text{ g}$$

$$H = \frac{36,75}{40,8} \cdot 100\% = 90\%$$

## BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Bài 1. Cho 1,12 lít khí  $\text{SO}_2$  (đktc) tác dụng hết với dd NaOH 0,2 M tạo muối trung hoà  $\text{Na}_2\text{SO}_3$ . Biết hiệu suất phản ứng là 60%.

a. Tính khối lượng muối sinh ra.

b. Tính thể tích dung dịch NaOH cần dùng.

(Đáp án: a – 3,78 g; b – 0,3 lít)

Bài 2. Cho 20g  $\text{CaCO}_3$  vào dung dịch HCl thu được 3,136 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc). Tính hiệu suất xảy ra của phản ứng này.

(Đáp án: 70%)

Bài 3. Dẫn 112ml khí  $\text{SO}_2$  (đktc) đi qua 700 ml dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  có nồng độ 0,01 M, sản phẩm là muối  $\text{CaSO}_3$ . Biết hiệu suất phản ứng là 80%. Tính khối lượng các chất sau phản ứng.

(Đáp án:  $m_{\text{SO}_2} = 0,064\text{g}$  ;  $m_{\text{Ca}(\text{OH})_2} = 0,222\text{g}$  ;  $m_{\text{CaSO}_3} = 0,48\text{g}$ )

Bài 4. Điện phân nóng chảy 3,4 tấn quặng boxit có chứa 75%  $\text{Al}_2\text{O}_3$  để sản xuất nhôm. Tính khối lượng nhôm thu được biết hiệu suất phản ứng là 80%.

(Đáp án: 1,08 tấn)

Bài 5. Đốt cháy 240 kg bột lưu huỳnh chứa 20% tạp chất trong không khí thì thu được bao nhiêu kg lưu huỳnh đioxit. Biết hiệu suất phản ứng là 75%.

(Đáp án: 288 kg)

## NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN SINH 9

(Từ ngày 23/3 – 29/3/2020)

Năm học: 2019 - 2020

Họ và tên:..... Lớp:.....

### **I) Trắc nghiệm: (7 điểm)**

**Học sinh viết vào giấy kiểm tra đáp án đúng cho các câu hỏi sau.**

**Câu 1:** Giao phối cận huyết là:

- A. giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ.
- B. lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
- C. giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau.
- D. giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con cái với bố hoặc mẹ chúng.

**Câu 2:** Sinh vật tiêu thụ bao gồm:

- A. vi khuẩn và cây xanh.
- B. động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt.
- C. động vật ăn thịt và cây xanh.
- D. vi khuẩn, nấm và động vật ăn cỏ.

**Câu 3:** Nhóm tuổi nào của các cá thể không còn khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể?

- A. Nhóm trước sinh sản và nhóm sinh sản
- B. Nhóm tuổi còn non và nhóm sau sinh sản
- C. Nhóm trước sinh sản và nhóm sau sinh sản
- D. Nhóm tuổi sau sinh sản

**Câu 4:** Để có đủ cây trồng trong một thời gian ngắn đáp ứng yêu cầu sản xuất, người ta tách bộ phận nào của cây để nuôi cấy trên môi trường dinh dưỡng đặt trong ống nghiệm?

- A. Tế bào rễ.
- B. Mô.
- C. Mô sẹo và tế bào rễ.
- D. Mô phân sinh.

**Câu 5:** Động vật nào dưới đây thuộc nhóm động vật ưa khô?

- A. Thằn lằn
- B. Cá sấu, cá heo
- C. Hà mã
- D.Ếch, muỗi

**Câu 6:** Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:

- A. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.
- B. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau.
- C. hoa đực và hoa cái trên cùng một cây.
- D. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen khác nhau.

**Câu 7:** Hậu quả dẫn đến từ sự gia tăng dân số quá nhanh là:

- A. nguồn tài nguyên ít bị khai thác hơn.
- B. thiếu lương thực, thiếu nơi ở, trường học và bệnh viện.
- C. điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn.
- D. trẻ được hưởng các điều kiện để học hành tốt hơn.

**Câu 8:** Các cạnh phía dưới của cây trong rừng bị rụng sớm được gọi là:

- A. cạnh tranh cùng loài.
- B. tự tỉa cành.
- C. đấu tranh trực tiếp.
- D. cạnh tranh khác loài.

**Câu 9:** Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

- A. Các sinh vật khác và ánh sáng
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng



C. Con người và các sinh vật khác                      D. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm

**Câu 10:** Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi:

- A. xảy ra sự cạnh tranh gay gắt trong quần thể.
- B. dịch bệnh lan tràn.
- C. xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống.
- D. nguồn thức dồi dào và nơi ở rộng rãi.

**Câu 11:** Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là:

- A. do giao phối gần.
- B. do lai phân tích.
- C. do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
- D. do giao phối xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài động vật.

**Câu 12:** Trong công nghệ tế bào, người ta dùng tác nhân nào để kích thích mô sẹo phân hóa thành cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh?

- A. Tia tử ngoại.    B. Tia X.
- C. Hoocmôn sinh trưởng.    D. Xung điện.

**Câu 13:** Khi lai 2 dòng thuần, ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở F1 vì:

- A. hầu hết các cặp gen ở cơ thể lai F1 đều ở trạng thái dị hợp.
- B. hầu hết các cặp gen ở cơ thể lai F1 đều ở trạng thái đồng hợp trội và đồng hợp lặn.
- C. hầu hết các cặp gen ở cơ thể lai F1 đều ở trạng thái đồng hợp trội.
- D. hầu hết các cặp gen ở cơ thể lai F1 đều ở trạng thái đồng hợp lặn.

**Câu 14:** Loài sinh vật có tập tính di cư tránh lạnh là:

- A. Đại bàng                      B. Hải sâm                      C. Gấu                      D. Vịt trời

**Câu 15:** Không dùng con lai kinh tế để làm giống vì:

- A. con lai có tính di truyền không ổn định.                      B. đồng hóa quá mạnh tiêu tốn nhiều thức ăn.
- C. chưa mang tính chất điều hành về giống.                      D. tiềm năng ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.

**Câu 16:** Muốn duy trì ưu thế lai trong trồng trọt phải dùng phương pháp nào?

- A. Nhân giống vô tính bằng giâm, chiết, ghép...
- B. Cho con lai F1 lai hữu tính với nhau.
- C. Lai kinh tế giữa 2 dòng thuần khác nhau.
- D. Cho F1 lai với bố mẹ.

**Câu 17:** Người ta dùng biểu đồ hình tháp để biểu diễn:

- A. sự phân bố của quần thể    B. tỉ lệ giới tính của quần thể
- C. thành phần nhóm tuổi của quần thể    D. mật độ quần thể

**Câu 18:** Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi thực hiện phép lai giữa:

- A. các cá thể được sinh ra từ một cặp bố mẹ.                      B. hoa đực và hoa cái trên cùng một cây.
- C. các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.                      D. các cá thể khác loài.

**Câu 19:** Trong một hệ sinh thái, cây xanh được coi là gì?

- A. Sinh vật phân giải và sinh vật tiêu thụ                      B. Sinh vật sản xuất
- C. Sinh vật phân giải và sinh vật sản xuất                      D. Sinh vật phân giải

**Câu 20:** Những đặc điểm đều có ở quần thể người và các quần thể sinh vật khác là:

A. Giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh và tử  
B. Giới tính, sinh sản, hôn nhân, văn hoá

C. Văn hoá, giáo dục, mật độ, sinh và tử  
D. Hôn nhân, giới tính, mật độ

**Câu 21:** Mối quan hệ giữa tảo và nấm tạo thành địa y là mối quan hệ:

A. hợp tác.  
B. hội sinh.  
C. cộng sinh.  
D. dinh dưỡng.

**Câu 22:** Ví dụ dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch là:

- A. tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
- B. sự tranh ăn cỏ của các con bò trên đồng cỏ.
- C. cáo đuổi bắt gà.
- D. vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ đậu

**Câu 23:** Nhiều loài sâu bọ ngừng sinh sản khi điều kiện chiếu sáng trong ngày không thích hợp, hiện tượng này được gọi là:

- A. cân bằng sinh học.  
B. khống chế sinh học.
- C. nhịp sinh học.  
D. ức chế

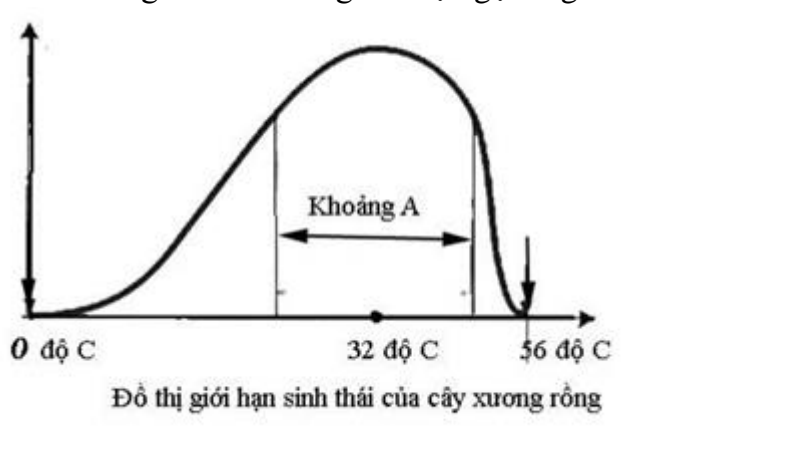
**Câu 24:** Ngày nay, nhờ kĩ thuật giữ tinh đông lạnh, thụ tinh nhân tạo và kĩ thuật kích thích nhiều trứng rụng một lúc để thụ tinh, việc tạo con lai kinh tế có nhiều thuận lợi đối với các vật nuôi nào sau đây?

- A. Vịt và cá.  
B. Bò và lợn.  
C. Bò và vịt.  
D. Gà và lợn.

**Câu 25:** Nhóm các loài sinh vật hằng nhiệt là:

- A. vi sinh vật, nấm, thực vật, động vật không xương.
- B. cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú, con người.
- C. động vật, thực vật, con người.
- D. chim, thú, con người.

**Câu 26:** Trong sơ đồ khoảng A được gọi là gì?



A. Khoảng thuận lợi  
B. Biên độ nhiệt  
C. Khoảng chịu đựng  
D. Giới hạn sinh thái

**Câu 27:** Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở đâu?

- A. Một khu vực nhất định.  
B. Một khoảng không gian rộng lớn.
- C. Một đơn vị diện tích.  
D. Một đơn vị diện tích hay thể tích.

**Câu 28:** Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là gì?

- A. Đất, trên mặt đất- không khí
- B. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật
- C. Đất, nước và sinh vật
- D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí

----- **II) Tự luận: (3 điểm)**

**Học sinh viết câu trả lời vào giấy kiểm tra.**

**Câu 1: (1 điểm)**

Các sinh vật cùng loài cạnh tranh nhau trong điều kiện nào? Cho ví dụ?

**Câu 2: (2 điểm)**

Trong địa điểm thực hành quan sát có các quần thể sau: cây cỏ; thỏ rừng; cáo; gà rừng; mèo rừng; vi sinh vật.

- a. Xác định các thành phần sinh vật của hệ sinh thái trên.
- b. Hãy xây dựng 1 lưới thức ăn có đầy đủ các sinh vật trên

----- HẾT -----

***Học sinh làm bài ra giấy chụp ảnh nộp bài cho qua zalo, fb hoặc email:  
[ngochs32@gmail.com](mailto:ngochs32@gmail.com)***

## PHIẾU BÀI TẬP ( 23/3- 29/3/2020)

### MÔN : TIẾNG ANH KHỐI 9

**I. THEORY( Giáo viên yêu cầu tất cả phần 2,3 phải viết ra vở , gv sẽ kiểm tra vở và kiểm tra miệng các phần lý thuyết, các động từ bất quy tắc để lấy điểm) - TẤT CẢ CÁC PHẦN LÝ THUYẾT ĐỀU CÓ TRONG SÁCH NGỮ PHÁP MÀ GIÁO VIÊN VẪN DẠY TRÊN LỚP.**

#### 1.Các cấu trúc câu

61. To rely on smb ( tin cậy, dựa dẫm vào ai )VD: You can rely on him.( Bạn có thể tin anh ấy )
62. To keep promise ( Giữ lời hứa )VD: He always keeps promises.
63. To be able to do smt = To be capable of + V\_ing ( Có khả năng làm gì )VD: I'm able to speak English = I am capable of speaking English.( Tôi có thể nói tiếng Anh )
64. To be good at ( + V\_ing ) smt ( Giỏi ( làm ) cái gì )VD: I'm good at ( playing ) tennis.( Tôi chơi quần vợt giỏi )
65. To prefer smt to smt ( Thích cái gì hơn cái gì )doing smt to doing smt làm gì hơn làm gìVD: We prefer spending money to earning money.( Chúng tôi thích tiêu tiền hơn kiếm tiền )
66. To apologize for doing smt ( Xin lỗi ai vì đã làm gì )VD: I want to apologize for being rude to you. ( Tôi muốn xin lỗi vì đã bất lịch sự với bạn )
67. Had ( 'd ) better do smt ( Nên làm gì )not do smt ( Không nên làm gì )VD: 1. You'd better learn hard.( Bạn nên học chăm chỉ )2. You'd better not go out.( Bạn không nên đi ra ngoài )
68. Would ( 'd ) rather do smt Thà làm gìnot do smt đừng làm gìVD: I'd rather stay at home.I'd rather not say at home.
69. Would ( 'd ) rather smb did smt ( Muốn ai làm gì )VD: I'd rather you ( he / she ) stayed at home today.( Tôi muốn bạn / anh ấy / cô ấy ở nhà tối nay )
70. To suggest smb ( should ) do smt ( Gợi ý ai làm gì )VD: I suggested she ( should ) buy this house.
71. To suggest doing smt ( Gợi ý làm gì )VD: I suggested going for a walk.
72. Try to do ( Cố làm gì )VD: We tried to learn hard.( Chúng tôi đã cố học chăm chỉ )
73. Try doing smt ( Thử làm gì )VD: We tried cooking this food.( Chúng tôi đã thử nấu món ăn này )
74. To need to do smt ( Cần làm gì )VD: You need to work harder.( Bạn cần làm việc tích cực hơn )
75. To need doing ( Cần được làm-bị động )VD: This car needs repairing.( Chiếc ô tô này cần được sửa )
76. To remember doing ( Nhớ đã làm gì )VD: I remember seeing this film.( Tôi nhớ là đã xem bộ phim này )
77. To remember to do ( Nhớ làm gì ) ( chưa làm cái này )VD: Remember to do your homework.( Hãy nhớ làm bài tập về nhà )
78. To have smt + PII ( Có cái gì được làm )VD: I'm going to have my house repainted.( Tôi sẽ cho ngôi nhà dc sơn lại ) To have smb do smt ( nhờ ai làm gì )VD: I'm going to have the garage repair my car.= I'm going to have my car repaired.
79. To be busy doing smt ( Bận rộn làm gì )VD: We are busy preparing for our exam.( Chúng tôi đang bận rộn chuẩn bị cho kỳ thi )
80. To mind doing smt ( Phiền làm gì )VD: Do / Would you mind closing the door for me?( Bạn có thể đóng cửa giúp tôi không?)

**2. Trạng từ ( Sách ngữ pháp trang 86). Học các loại trạng từ, chức năng, vị trí.**

### 3. Cụm động từ( Sách ngữ pháp trang 170). Học nghĩa của cụm động từ , cách dùng..

#### 4. Học thuộc các cụm động từ sau

1. Beat one's self up: tự trách mình (khi dùng, thay one's self bằng myself, yourself, himself, herself...)
2. Break down: bị hư
3. Break in: đột nhập vào nhà
4. Break up with s.o: chia tay người yêu, cắt đứt quan hệ tình cảm với ai đó
5. Bring s.th up: đề cập chuyện gì đó
6. Bring s.o up: nuôi nấng (con cái)
7. Brush up on s.th: ôn lại
8. Call for sth: cần cái gì đó; Call for s.o : kêu người nào đó, cho gọi ai đó, yêu cầu gặp ai đó
9. Carry out: thực hiện (kế hoạch)
10. Catch up with s.o: theo kịp ai đó
11. Check in: làm thủ tục vào khách sạn
12. Check out: làm thủ tục ra khách sạn
13. Check sth out: tìm hiểu, khám phá cái gì đó
14. Clean s.th up: lau chùi
15. Come across as: có vẻ (chủ ngữ là người)
16. Come off: sút ra
17. Come up against s.th: đối mặt với cái gì đó
18. Come up with: nghĩ ra
19. Cook up a story: bịa đặt ra 1 câu chuyện
20. Cool down: làm mát đi, bớt nóng, bình tĩnh lại (chủ ngữ có thể là người hoặc vật)
21. Count on s.o: tin cậy vào người nào đó
22. Cut down on s.th: cắt giảm cái gì đó
23. Cut off: cắt lìa, cắt trợ giúp tài chính
24. Do away with s.th: bỏ cái gì đó đi không sử dụng cái gì đó
25. Do without s.th: chấp nhận không có cái gì đó
26. Dress up: ăn mặc đẹp
27. Drop by: ghé qua
28. Drop s.o off: thả ai xuống xe
29. End up: có kết cục = wind up
30. Figure out: suy ra

## II. Exercise

### I. MULTIPLE CHOICE: (8 points)

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part is different from the other three in pronunciation.*

Question 1: A. wicked      B. watched      C. stopped      D. cooked

Question 2: A. accent      B. factor      C. anniversary      D. variety

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress.*

Question 3: A. scientific      B. imaginary      C. advantage      D. reviewer

Question 4: A. immersion      B. dominance      C. dialect      D. stimulate

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in the following questions.*

Question 5: Sleeping, resting, and to drink fruit juice are the best ways to care for a cold.

A

B

C

D

Question 6: I haven't visited my friends when I came to live in the city.

A B C D

Question 7: Tom asked Peter whether he had gone to Mai's birthday party last night.

A B C D

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following questions.**

Question 8: Mr. Gerstein was particularly taken back to hear that sleeping problems are often linked to physical problems.

A. surprised B. intended C. determined D. relieved

Question 9: I shouldn't go outside without a raincoat because it's raining cats and dogs.

A. it's just started to rain B. it's raining very heavily  
C. it's going to rain D. it's drizzling

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following questions**

Question 10: My younger brothers are obedient most of the time, but they are quite mischievous sometimes.

A. naughty B. hard-working C. well-behaved D. disruptive

Question 11: You should not wear casual clothes to the interview. The first impression is very important.

A. new B. informal C. neat D. formal

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

Question 12: I'd like to see that football match because I \_\_\_\_\_ once this year.

A. haven't seen B. don't see C. weren't seeing D. didn't see

Question 13: They always kept on good \_\_\_\_\_ with their next-door neighbors for the children's sake.

A. will B. friendship C. terms D. relations

Question 14: Some candidates failed the oral examination because they didn't have enough \_\_\_\_\_.

A. confide B. confident C. confidential D. confidence

Question 15: Our new coach is popular \_\_\_\_\_ the whole team.

A. for B. to C. by D. with

Question 16: Don't go too fast! I can't \_\_\_\_\_ up with you.

A. keep B. go C. walk D. run

Question 17: I have no idea where \_\_\_\_\_.

A. has she got that information B. she got that information  
C. did she get that information D. that information has she got

Question 18: That's \_\_\_\_\_ story I have ever heard.

A. a ridiculous B. the ridiculous C. the more ridiculous D. the most ridiculous

Question 19: We bought some \_\_\_\_\_.

A. German lovely old glasses B. German old lovely glasses  
C. lovely old German glasses D. old lovely German glasses

Question 20: \_\_\_\_\_ non-verbal language is \_\_\_\_\_ important aspect of interpersonal communication.

A. The - a B.  $\emptyset$  - an C. A - the D. The -  $\emptyset$

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.**

Question 21: "Would you mind turning down the TV? I'm working!"

"\_\_\_\_\_."

- A. Yes, I'm working, too.                      B. Not at all. I'll do it now.  
C. Thank you. I'm pleased.                      D. No, I wouldn't be working.

Question 22: "Please, lock the door carefully before you leave the room." "\_\_\_\_\_."

- A. I won't tell you when I do it.                      B. I'm thinking of selling the house.  
C. That's for sure.                      D. I'm sorry. I did it last night.

**Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word for each of the blanks**

Last week I went to an International Food Festival taking place in Hai Phong. Because the festival only (23) \_\_\_\_\_ place for one day, hundreds of people crowded into it. It was the biggest food festival I had ever seen. There (24) \_\_\_\_\_ thirty countries participating in the festival. They brought with them traditional food specialities which reflected their unique national(25)\_\_\_\_\_.

I was really impressed (26) \_\_\_\_\_ the Cobb salad. It is an American garden salad made from chopped salad greens, tomato, bacon, chicken breast, hard-boiled egg, avocado, cheese, and red-wine vinaigrette. (27)\_\_\_\_\_ the salad requires quite a few ingredients, it is not quick to make.

- Question 23. A. ran                      B. took                      C. went                      D. found  
Question 24. A. are                      B. is                      C. was                      D. were  
Question 25. A. cooking                      B. food                      C. foods                      D. cuisine  
Question 26. A. by                      B. at                      C. in                      D. on  
Question 27. A. But                      B. Although                      C. Because                      D. So

**Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 41 to 45**

### **Changes in care giving roles**

With the burden of financial support reduced, and with a changing concept of a father's role, modern day fathers tend to be more involved in children's care giving. They are now spending more time and energy on their children. Psychological research across families from all ethnic backgrounds suggests that the influence of a father's love and attention is as great as that of a mother's. Fatherly love helps children develop a sense of their place in the world, which helps their social and emotional development. Moreover, children **who** receive more love from their fathers are less likely to have behavioural problems.

This trend is still increasing and its effects will become clearer and clearer in the future, especially in traditionally male-dominated societies.

Question 28. *Which of these is NOT the traditional role of a father?*

- A. financial supporter    B. teacher of moral values    C. religious educator    D. caregiver

Question 29. *Social welfare programmes \_\_\_\_\_.*

- A. support families financially                      B. help mothers with domestic abuse  
C. educate fathers about their responsibilities                      D. train caregivers

Question 30. *The influence of a mother's love is \_\_\_\_\_ that of the father's.*

- A. more important than                      B. less important than  
C. much greater than                      D. as important as

Question 31. *Children who get more fatherly love will \_\_\_\_\_ behavioural problems.*

- A. never have any    B. have more    C. have fewer    D. have a lot of

Question 32. *The changing roles of the father will be seen more clearly in \_\_\_\_\_.*

- A. ethnic groups                      B. developed countries

C. economically independent societies

D. traditionally male-dominated societies

**II. WRITING: (2.0 points)**

**Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words**

33. The mechanic serviced my car last week.

=>

I.....

...

34. I'm always nervous when I travel by air.

=>

Traveling.....

....

35. He couldn't afford to buy the car.

=> The

car.....

36. "Why don't you put your luggage under the seat?" he asked.

=> He

suggested.....

**Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first one. Do not change the given words in any ways**

37. Although he had a good salary, he was unhappy in his job. (IN SPITE OF)

38. I'm sorry I missed your birthday party. (WISH)

39. They haven't cleaned the streets this week. (BEEN)

40. Apples are usually cheaper than oranges. (EXPENSIVE)



**PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 9 TỪ 23.3- 29.3/2020**

Năm học 2019- 2020

**I Lý thuyết**

Nội dung kiến thức đã học

**II Bài tập**

**Bài 1:** Cho biểu thức:  $P = \left( \frac{1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}}{x-1} \right) : \left( \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} - 1 \right)$ ;  $x \geq 1, x \neq 1$

1) Rút gọn biểu thức P

2) Tìm x để  $P = \frac{3}{2}$

3) Tìm GTNN của P.

**Bài 2:** Cho  $M = \left( \frac{1}{\sqrt{x}-1} + \frac{1}{\sqrt{x}+1} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}-1}{2}$  với  $x \geq 0; x \neq 1$

1) Rút gọn biểu thức M.

2) Tìm a để phương trình  $M = a$  có nghiệm.

**Bài 3:** Cho  $P = \frac{2\sqrt{x}-9}{x-5\sqrt{x}+6} - \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-2} - \frac{2\sqrt{x}+1}{3-\sqrt{x}}$

1/Rút gọn biểu thức P

2) Tìm  $x \in \mathbb{Z}$  để  $P \in \mathbb{Z}$

3/ Tìm GTNN của  $P' = \frac{1}{P}$

**Bài 4:** Cho BT  $P = \left( \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-3} - \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}+3} \right) : \frac{6}{x-9}$

a) Rút gọn P      b) Tìm x để  $P > \frac{1}{2}$       c) Tìm giá trị nhỏ nhất của P

**Bài 5: Giải các hệ phương trình sau:**

a)  $\begin{cases} 3x + y = 4 \\ 2x + y = 3 \end{cases}$       b)  $\begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = 2 \\ \frac{3}{x} - \frac{1}{y} = 2 \end{cases}$       c)  $\begin{cases} \frac{1}{x+1} - \frac{3}{y+2} = -2 \\ \frac{2}{x+1} + \frac{1}{y+2} = 3 \end{cases}$

d)  $\begin{cases} 7\sqrt{x-7} - \sqrt{y+6} = 5 \\ 5\sqrt{x-7} + 3\sqrt{y+6} = 11 \end{cases}$       e)  $\begin{cases} (x+1)(y+1) = xy+13 \\ (x-2)(y-1) = xy-15 \end{cases}$

f)  $\begin{cases} \frac{1}{x+1} - \frac{3}{y-1} = -1 \\ \frac{2}{x+1} + \frac{4}{y-1} = 3 \end{cases}$       g)  $\begin{cases} \frac{1}{x+2} + \frac{3}{2y-1} = 4 \\ \frac{4}{x+2} - \frac{1}{2y-1} = 3 \end{cases}$

**Bài 6:**

Một xe máy đi từ A đến B trong một thời gian dự định. Nếu vận tốc tăng thêm 14 km/h thì đến B sớm 2 giờ, nếu giảm vận tốc đi 4 km/h thì đến B muộn 1 giờ. Tính vận tốc dự định và thời gian dự định

**Bài 7.** Lúc 7 giờ một ô tô đi từ A đến B. Lúc 7 giờ 30 phút một xe máy đi từ B đến A với vận tốc kém vận tốc của ô tô là 24km/h. Ô tô đến B được 1 giờ 20 phút thì xe máy mới đến A. Tính vận tốc của mỗi xe, biết quãng đường AB dài 120km.

**Bài 8.** Hai thành phố A và B cách nhau 50km. Một người đi xe đạp từ A đến B. Sau đó 1 giờ 30 phút một xe máy cũng đi từ A và đến B trước người đi xe đạp 1 giờ. Tính vận tốc của mỗi người biết vận tốc của người đi xe máy bằng 2,5 lần vận tốc người đi xe đạp.

**Bài 9.** Một ô tô đi quãng đường AB dài 840km, sau khi đi được nửa đường xe dừng lại 30 phút nên trên quãng đường còn lại, xe phải tăng vận tốc thêm 2km/h để đến B đúng hạn. Tính vận tốc ban đầu của ô tô.

**Bài 10:** Cho đường tròn tâm O, đường kính  $AB = 2R$ . Lấy điểm C thuộc đường tròn (O) sao cho  $\angle BAC = 30^\circ$ . Hai tiếp tuyến tại A và C của đường tròn (O) cắt nhau tại M. Đường thẳng MO cắt AC ở I và đường thẳng MB cắt đường tròn tại N (N khác B).

a/ Chứng minh:  $MO \perp AC$  và tứ giác MNIA nội tiếp được đường tròn

b/ Chứng minh  $\angle NCM = \angle NMI$

**Bài 11:** Cho đ/tròn (O;R) và điểm S sao cho  $SO = 2R$ . Vẽ các tiếp tuyến SA, SB của đ/tròn (O;R) (A, B là các tiếp điểm), và cát tuyến SMN (không qua O). Gọi I là trung điểm của MN.

a) Chứng minh 5 điểm S, A, O, I, B cùng thuộc một đ/tròn.

b) Chứng minh :  $SA^2 = SM \cdot SN$ .

c) Tính SM, SN theo R khi  $MN = SA$ .

d) Kẻ  $MH \perp OA$ , MH cắt AN, AB tại D và E. Chứng minh tứ giác IEMB nội tiếp được đ/tròn.

**Bài 12:** Cho tam giác ABC vuông tại A,  $AB = a$ ,  $\angle ABC = 60^\circ$  nội tiếp (O), kẻ đường cao AH. Đường tròn (I) đường kính AH cắt AB, AC và đ/tròn (O) thứ tự tại D, E, F. AF cắt BC tại S.

a) Tứ giác HDAE có dạng đặc biệt nào?

b) Chứng minh tứ giác BDEC nội tiếp.

c) Chứng minh  $OA \perp DE$ .

### III. Hướng dẫn

#### Bài 1

$$1) P = \frac{2\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} + 1}$$

$$2) \text{Đề } P = \frac{3}{2} \Leftrightarrow x = 1 \text{ (KTM)}$$

Vậy không có giá trị nào của  $x$  để  $P = \frac{3}{2}$ .

3) Tìm GTNN của  $P$

$$\text{Ta có: } P = \frac{2\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} + 1} = 2 - \frac{1}{\sqrt{x} + 1}$$

Dấu bằng xảy ra khi  $x = 0$ , vậy GTNN của  $P$  bằng 1 khi  $x = 0$ .

#### Bài 2

$$1) M = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 1}$$

2) Đề  $M = a$  có nghiệm

$$\Leftrightarrow (a - 1)\sqrt{x} = a \quad (*)$$

+) nếu  $a = 1$  thì pt (\*) trở thành  $0 \cdot x = 1$  pt vô nghiệm.

+) nếu  $a \neq 1$  thì pt (\*) trở thành:

$$\Leftrightarrow \sqrt{x} = \frac{a}{a - 1}$$

Để pt có nghiệm thì

$$\Leftrightarrow \begin{cases} \frac{a}{a - 1} \geq 0 \\ \frac{a}{a - 1} \neq 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 0 \leq a < 1 \\ a \neq \frac{1}{2} \end{cases}$$

Vậy  $0 \leq a < 1, a \neq \frac{1}{2}$  thì pt  $M = a$  có nghiệm.

#### Bài 3

$$1) \text{Rút gọn: } x \geq 0; x \neq 4; x \neq 9 \quad P = \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 3}$$

$$2) P = \frac{\sqrt{x} + 1}{\sqrt{x} - 3} = 1 + \frac{4}{\sqrt{x} - 3} \in \mathbb{Z} \Leftrightarrow 4 : (\sqrt{x} - 3)$$

$$\Rightarrow \sqrt{x} - 3 \in U(4) = \{\pm 1; \pm 2; \pm 4\}$$

Vậy  $x \in \{1; 16; 25; 49\}$  thì  $P \in \mathbb{Z}$

$$3) P' = \frac{1}{P} = \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x+1}} = 1 - \frac{4}{\sqrt{x+1}}$$

$$\min \frac{1}{P} = -3 \text{ khi } x=0$$

**Bài 4:**  $P = 2\sqrt{x} \quad (x \geq 0; x \neq 9)$

b)  $P > \frac{1}{2} \Leftrightarrow 2\sqrt{x} - \frac{1}{2} > 0 \Leftrightarrow 4\sqrt{x} - 1 > 0 \Leftrightarrow x > \frac{1}{16}$  kết hợp với đkxđ

ta có:  $x > \frac{1}{16}; x \neq 9$  thì  $P > \frac{1}{2}$

c) Với  $x \geq 0; x \neq 9 \Rightarrow \sqrt{x} \geq 0 \Leftrightarrow 2\sqrt{x} \geq 0 \Leftrightarrow P \geq 0$

Dấu “=” xảy ra khi  $x = 0$  (tm)

Vậy  $\min P = 0$  khi  $x = 0$

**Bài 5: hs tự giải**

**Bài 6:** Gọi vận tốc dự định là  $x$  (km/h); thời gian dự định đi từ A đến B là  $y$  (h) (Điều kiện  $x > 4, y > 2$ ).

$$\text{pt} \begin{cases} (x+14).(y-2) = x.y \\ (x-4).(y+1) = x.y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 6 \\ x = 28 \end{cases} \text{ (thoả mãn)}$$

Vậy vận tốc dự định là 28 (km/h); thời gian dự định đi từ A đến B là 6 (h)

**Bài 7.** Gọi vận tốc của xe ô tô là  $x$  (km)  $x > 0$ .

$$\frac{120}{x-4} - \frac{120}{x} = \frac{5}{6} \dots \Rightarrow \begin{cases} x = 72(tm) \\ x = -48(ktm) \end{cases}$$

Vậy vận tốc của xe ô tô là 72 km/h

Vận tốc của xe máy là:  $72 - 24 = 48$  (km/h)

**Bài 8.** Gọi vận tốc của xe đạp là  $x$  (km)  $x > 0$

$$\text{pt: } \frac{50}{x} - \frac{50}{2,5x} = \frac{3}{2} + 1$$

$$\dots \Rightarrow x = 12 \text{ (TM)}$$

Vậy vận tốc của xe đạp là 12 km/h

Vận tốc của xe máy là 30 km/h

**Bài 9.** Gọi vận tốc ban đầu của ô tô là  $x$  (km/h,  $x > 0$ )

$$\text{Pt: } \frac{840}{x} = \frac{420}{x} + \frac{1}{2} + \frac{420}{x+2} \Leftrightarrow \dots \Leftrightarrow x_1 = 40; x_2 = -42$$

Vậy vận tốc ban đầu của ô tô là 40 km/h

**Bài 10:**

**a) Chứng minh  $MO \perp AC$**

Vì  $MA = MC$  (tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau);  $OA = OC = 3\text{cm}$

Nên  $MO$  là đường trung trực của của  $AC$

$$\Rightarrow MO \perp AC \text{ tại } I$$

**Chứng minh tứ giác MNIA nội tiếp được đường tròn**

HS chứng minh 2 tam giác vuông nội tiếp đtr

Suy ra: tứ giác MNIA nội tiếp được đường tròn

b) **Chứng minh**  $NCM = NMI$

Trong đường tròn (O) có  $NCM = NAC$  (cùng chắn cung NC)

Trong đường tròn ngoại tiếp tứ giác MNIA có  $NAC = NMI$  (cùng chắn cung NI)

Vậy  $NCM = NMI$

**Bài 11:**

a) -Gọi K là trung điểm của SO.

Chứng minh  $OI \perp MN$ .

-Chứng minh  $KS = KA = KO = KI = KB$  (bằng  $\frac{SO}{2}$ )

b) \*Chứng minh  $\triangle SAN \sim \triangle SNA \Rightarrow SA^2 = SM.SN$

\*Tính đúng  $SO = MN = R\sqrt{3}$

Lập phương trình  $SM^2 + R\sqrt{3}.SM - 3R^2 = 0$

Tính đúng  $SM = \frac{(\sqrt{15} - \sqrt{3})R}{2}$  ;  $SN = \frac{(\sqrt{15} + \sqrt{3})R}{2}$

c) Chứng minh  $EMI = ASI$  (đồng vị và  $ME \parallel SA$ )

$EBI = ASI$  (S, A, O, B, I cùng thuộc một đường tròn)

Suy ra  $EMI = EBI$  2 góc cùng nhìn cạnh BI. Nên 4 điểm thuộc 1 đường tròn theo qt cùng chứa góc. Vậy tứ giác IEMB nội tiếp

d) Chứng minh  $EIM = EBM$  (vì tứ giác IEMB nội tiếp)

$EBM = ANM$  (cùng bằng số  $\frac{AM}{2}$ )

Suy ra  $EIM = ANM$  nên  $IE \parallel AN$

Mà I là trung điểm của MN nên E là trung điểm của MD

**Bài 12:** HS tự cm